

Phụ lục VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
 ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
MST: 0100686174

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Số:

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty phê duyệt tại
 Văn bản số ngày tháng năm)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	Trịnh Ngọc Khánh	17/10/ 1959	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Thư ký Pháp chế, Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.	
2	Phạm Đức Ân	01/02/ 1970	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Ban Pháp chế, Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT Agribank.	

[Handwritten signature]

3	Tiết Văn Thành	26/03/1962	Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc		Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam; Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam; Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank; Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank.	
4	Nguyễn Minh Trí	16/12/1963	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Giám đốc ALCII, Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý TP HCM, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý và Chủ tịch Hội đồng quản trị ALC II; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
5	Nguyễn Văn Minh	25/08/1962	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Agribank (ABIC); Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Agribank (ABIC); Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
6	Phạm Hoàng Đức	02/11/1961	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Vụ trưởng, Vụ Trưởng Vụ Kế toán tài chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
7	Nguyễn Viết Mạnh	15/02/1962	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam; Vụ trưởng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
8	Hồ Văn Sơn	15/10/1962	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Trưởng ban Kiểm tra kiểm toán nội bộ Agribank; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	

II. Ban Điều hành								
1	Nguyễn Thị Phương	29/03/1968	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quan hệ quốc tế Agribank; Giám đốc Sở Giao dịch; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
2	Nguyễn Minh Phương	20/11/1968	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Trung tâm Thẻ Agribank; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
3	Nguyễn Hải Long	02/06/1974	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý dự án ủy thác đầu tư; Trưởng ban Định chế tài chính; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
4	Trương Ngọc Anh	07/02/1960	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban thẩm định; Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
5	Phạm Toàn Vượng	16/05/1976	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank
6	Phạm Đức Tuấn	25/07/1969	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Kế hoạch Nguồn vốn; Trưởng ban Định chế tài chính; Trưởng ban Tổ chức Lao động và Tiền lương kiêm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
7	Tô Đình Ton	17/08/1963	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Xây dựng cơ bản; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
8	Trần Văn Dự	01/11/1964	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank
9	Lê Xuân Trung	09/12/1970	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Khách hàng Doanh nghiệp; Trưởng ban Khách hàng lớn; Phó Tổng Giám đốc Agribank.
III. Kế toán trưởng								
1	Phùng Văn Hưng Quang	12/02/1965	Kế toán Trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa; Trưởng ban Thống kê và Dự báo kinh tế; Trưởng ban Tài chính Kế toán và Ngân quỹ; Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán Agribank.

1010
NC
VÀ
N
SA

Handwritten signature

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

+ Ông Trần Trọng Dưỡng, Trưởng Ban Kiểm soát;

+ Ông Bùi Hồng Quảng, Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Ông Nguyễn Bách Dương, Thành viên Ban Kiểm soát;

+ Ông Hoàng Văn Thắng, Thành viên Ban Kiểm soát.

- Cơ cấu Ban Kiểm soát:

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) gồm: Trưởng KTNB và các phó Trưởng KTNB; 03 phòng KTNB tại Hội sở chính và 03 phòng KTNB tại Văn phòng đại diện Miền Nam, Miền Trung, Tây Nam Bộ.

+ Bộ phận giúp việc (phòng Thư ký Tổng hợp) gồm Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	HSL	Số tháng	Lương cơ bản năm	Tiền lương năm	Ghi chú
1	Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	8.5	12.00	396,000	792,000	
2	Tiết Văn Thành	Tổng giám đốc	8.2	12.00	384,000	768,000	
3	Phạm Đức Ân	Phó CT HĐQT	7.66	12.00	348,000	696,000	
4	Nguyễn Đăng Hồng	TVHĐTV	7.66	2.00	58,000	116,000	Nghỉ hưu từ 1/3/2018
5	Phạm Hoàng Đức	TVHĐTV	7.66	12.00	348,000	696,000	
6	Nguyễn Viết Mạnh	TVHĐTV	7.66	12.00	348,000	696,000	
7	Nguyễn Ngọc	TVHĐTV	7.66	4.00	116,000	232,000	Nghỉ hưu từ 1/5/2018
8	Nguyễn Văn Minh	TVHĐTV	7.66	12.00	348,000	696,000	
9	Đặng Văn Quang	TVHĐTV	7.66	6.00	174,000	348,000	Nghỉ hưu từ 1/7/2018
10	Hồ Văn Sơn	TVHĐTV	7.33	12.00	348,000	696,000	
11	Nguyễn Minh Trí	TVHĐTV	7.66	12.00	348,000	696,000	
12	Nguyễn Thị Phụng	Phó TGĐ	7.66	12.00	348,000	696,000	

13	Nguyễn Hải Long	Phó TGD	7.66	12.00	348,000	696,000	
14	Nguyễn Minh Phương	Phó TGD	7.66	12.00	348,000	696,000	
15	Phạm Toàn Vượng	Phó TGD	7.66	12.00	348,000	696,000	
16	Trương Ngọc Anh	Phó TGD	7.66	12.00	348,000	696,000	
17	Tô Đình Tôn	Phó TGD	7.33	12.00	348,000	696,000	
18	Phạm Đức Tuấn	Phó TGD	7.33	12.00	348,000	696,000	
19	Lê Xuân Trung	Phó TGD	7.33	12.00	348,000	696,000	
20	Trần Văn Dự	Phó TGD	7.33	12.00	348,000	696,000	
21	Trần Trọng Dưỡng	Trưởng Ban KS	7.53	12.00	360,000	720,000	
22	Bùi Hồng Quảng	TV Ban Kiểm soát	7.66	12.00	348,000	696,000	
23	Nguyễn Bách Dương	TV Ban Kiểm soát	7.66	12.00	348,000	696,000	
24	Hoàng Văn Thắng	TV Ban Kiểm soát	7.66	12.00	348,000	696,000	
25	Phùng Văn Hưng Quang	Kế toán trưởng	7.33	12.00	324,000	648,000	
	Tổng		7.63	276		16,152,000	

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có);
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có):

+ Quy chế Quản trị điều hành nội bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số 799/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 15/8/2017.

5. Về quản lý rủi ro

5.1. Tại Trụ sở chính

Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng thành viên trong việc giám sát rủi ro toàn hệ thống đã được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Agribank ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-HĐTV ngày 23/4/2012, theo đó Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm phê duyệt chiến lược, quy trình quản lý rủi ro và giám sát việc thực hiện các phương pháp phòng ngừa rủi ro. Với vai trò, trách nhiệm đó Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc đã ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều Quy chế, cơ chế, chính sách quan trọng trong hầu hết các mảng nghiệp vụ, lĩnh vực hoạt động của Agribank, nội dung các văn bản đều gắn với

[Signature]

công tác quản trị rủi ro, công tác quản trị rủi ro vì thế đã được củng cố, đảm bảo an toàn trong hoạt động của Agribank, như:

- Ban hành Quy chế quản trị điều hành nội bộ Agribank; Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ trong hệ thống Agribank, thực hiện cơ chế cán bộ cấp trưởng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ, khắc phục tồn tại, hạn chế về công tác cán bộ trước đây; Quy chế quản lý lao động trong hệ thống; Quy chế quy hoạch người có chức danh chức vụ trong hệ thống; Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh, PGD trong hệ thống, cụ thể:

+ Văn bản hợp nhất số 2059/VBHN-HĐTV-TCTL ngày 31/12/2016 Văn bản hợp nhất Quy chế quản lý lao động trong hệ thống Agribank và QĐ sửa đổi, bổ sung số 806/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 15/8/2017;

+ Văn bản hợp nhất số 2056/VBHN-HĐTV-UBNS ngày 31/12/2016 Văn bản hợp nhất Quy chế quy hoạch người giữ chức danh chức vụ trong hệ thống Agribank;

+ Văn bản hợp nhất số 2058/VBHN-HĐTV-TCTL ngày 31/12/2016 Văn bản hợp nhất Quy chế tổ chức và hoạt động của CN, PGD trong hệ thống Agribank;

+ Quy chế số 799/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 15/8/2017 Quy chế quản trị điều hành nội bộ Agribank;

+ QĐ số 668/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 26/6/2018 Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ trong hệ thống Agribank.

- Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Văn phòng đại diện miền Nam; Quy chế tổ chức hoạt động của Văn phòng đại diện miền Trung; Quy chế tổ chức hoạt động của Văn phòng đại diện Tây Nam Bộ có chức năng kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các chi nhánh trên địa bàn quản lý, cụ thể:

+ QĐ số 219/QĐ/HĐTV-TCTL ngày 10/4/2015 Quy chế tổ chức văn phòng đại diện khu vực Miền Nam;

+ QĐ số 340/QĐ/HĐTV-TCTL ngày 05/6/2015 Quy chế hoạt động của VPDD Miền Trung;

+ QĐ số 220/QĐ/HĐTV-TCTL ngày 10/4/2015 Quy chế tổ chức văn phòng đại diện khu vực Tây Nam Bộ.

- Trong thời gian vừa qua Hội đồng thành viên đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một loạt Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị nghiệp vụ tại Trụ sở chính nhằm củng cố và phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, từ đó có sự phối kết hợp trong công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống, cụ thể:

am

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm chăm sóc và hỗ trợ khách hàng (QĐ số 99/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 27/02/2017; QĐ số 805/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thẻ (QĐ số 801/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công nghệ Thông tin (QĐ số 802/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Đầu tư (QĐ số 803/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ (QĐ số 804/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Pháp chế (QĐ số 807/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổ chức lao động và tiền lương (QĐ số 808/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phòng ngừa và Xử lý rủi ro (QĐ số 809/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Vốn (QĐ số 810/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thanh toán (QĐ số 811/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Kiềm hời và Thanh toán (QĐ số 812/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Thi đua Khen thưởng (QĐ số 813/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp thị và Truyền thông (QĐ số 814/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Khách hàng Hộ sản xuất và Cá nhân (QĐ số 815/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Khách hàng lớn (QĐ số 816/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ (QĐ số 817/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

Handwritten signature

ANG
HIỆ
TÀI
HÒA
AM
P.Y

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Tài chính Kế toán (QĐ số 818/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kế hoạch Nguồn vốn (QĐ số 819/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Định chế Tài chính (QĐ số 820/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tiền tệ Kho quỹ (QĐ số 821/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tín dụng (QĐ số 822/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm tra, kiểm soát nội bộ (QĐ số 823/QĐ-HĐTV-TCTL này 15/8/2017);

+ Quy chế Người đại diện của Agribank tại doanh nghiệp khác (QĐ số 857/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 13/11/2015);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đầu tư (QĐ số 886/QĐ-HĐTV-TCTL này 13/9/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo cán bộ Agribank (QĐ số 2058/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 27/10/2017);

+ Quy chế Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (QĐ số 2086/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 02/11/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng (QĐ số 3201/QĐ-HĐTV-TCTL này 09/11/2017);

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý đầu tư nội ngành (QĐ số 3239/QĐ-HĐTV-TCTL này 14/11/2017)

- Về Tài chính - Kế toán: Ban hành Quy chế khoán tài chính trong hệ thống dân khắc phục bất cập về khoán tài chính và phân phối tiền lương hiện tại, phân định rõ trách nhiệm của Giám đốc chi nhánh trong tổ chức hoạt động kinh doanh, gắn trách nhiệm Ban lãnh đạo chi nhánh với kết quả mở rộng, phát triển kinh doanh, với kết quả phân phối thu nhập; Sửa đổi quy trình hậu kiểm giao dịch; Ban hành Quy định Tổ chức giao dịch, hạch toán, luân chuyển chứng từ kế toán nghiệp vụ cho vay tại Tổ cho vay lưu động; Hướng dẫn hạch toán, luân chuyển chứng từ tại Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng trong hệ thống Agribank, cụ thể:

+ Quy chế Khoán tài chính số 702/QĐ-HĐTV-TCKT ngày 28/7/2017;



+ Quy định Tổ chức giao dịch, hạch toán, luân chuyển chứng từ kế toán nghiệp vụ cho vay tại Tổ cho vay lưu động (QĐ số 1139/QĐ-NHNo-TCKT ngày 06/7/2017);

+ Hướng dẫn hạch toán, luân chuyển chứng từ tại Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng trong hệ thống Agribank (QĐ số 10539/QĐ-NHNo-TCKT ngày 30/11/2017);

- Về tín dụng: Ban hành Quy chế cho vay trong hệ thống Agribank và các quyết định sửa đổi, bổ sung; Sửa đổi, bổ sung hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro tín dụng, thực hiện chính sách khách hàng và cảnh báo sớm đối với các khách hàng tiềm ẩn rủi ro; Ban hành Quy chế mua bán nợ, thẩm quyền mua bán nợ trong hệ thống Agribank; Quy chế bảo lãnh trong hệ thống Agribank; Quy định nhiều chi nhánh cấp tín dụng đối với một khách hàng trong hệ thống Agribank; Quy định hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn Giấy tờ có giá; Gửi tiền, nhận tiền gửi của Agribank với các định chế tài chính; Sửa đổi, bổ sung bộ cơ chế, quy chế tín dụng phù hợp với yêu cầu, đảm bảo tăng cường tính chủ động, quyền hạn và trách nhiệm của Chi nhánh, phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong hoạt động tín dụng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát; Quy chế cấp tín dụng đối với khách hàng kinh doanh Bất động sản; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về giao dịch bảo đảm trong hệ thống; Thẩm quyền miễn giảm lãi, phí của Hội đồng các cấp; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng tại Agribank; Quy chế chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá trong Agribank; Ban hành Quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để XLRR trong hoạt động của Agribank, định kỳ cảnh báo những khách hàng có nợ tiềm ẩn, nợ quá hạn,... cụ thể:

+ Quy chế cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Agribank (QĐ số 226/QĐ-HĐTV-TD ngày 15/3/2017);

+ Quy trình cho vay đối với khách hàng pháp nhân trong hệ thống Agribank (QĐ số 838/QĐ-NHNo-KHL ngày 25/5/2017);

+ Quy trình cho vay đối với khách hàng cá nhân trong hệ thống Agribank (QĐ số 839/QĐ-NHNo-HSX ngày 25/5/2017);

+ Quy định bảo lãnh ngân hàng trong hệ thống Agribank (QĐ số 1718/QĐ-NHNo-KHL ngày 09/8/2018);

+ Quy định nhiều chi nhánh cấp tín dụng đối với một khách hàng trong hệ thống Agribank (QĐ số 1773/QĐ-NHNo-TD ngày 14/8/2018);

sum
h



+ Quy định hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn Giấy tờ có giá; Gửi tiền, nhận tiền gửi của Agribank với các định chế tài chính (QĐ số 2068/QĐ-NHNo-TD ngày 27/9/2018);

+ QĐ số 1943/QĐ-NHNo-XLRR ngày 08/12/2015; QĐ số 1476-QĐ-NHNo-XLRR ngày 30/9/2016;

+ QĐ số 1668/QĐ-HĐTV-KHL ngày 06/10/2017 và QĐ số 1669/QĐ-HĐTV-KHL ngày 06/10/2017;

+ QĐ số 738/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 25/09/2015;

+ Quy định về quyền phán quyết tín dụng trong hệ thống (QĐ số 438/QĐ-HĐTV-TD ngày 08/5/2017);

+ Quy định cho vay Bất động sản (QĐ số 304/QĐ-HĐTV-TD ngày 14/6/2016);

+ Quyết định 305/QĐ-HĐTV-TD ngày 14/6/2016, Quyết định 498/QĐ-HĐTV-TD ngày 24/5/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về giao dịch bảo đảm trong hệ thống);

+ Thẩm quyền miễn giảm lãi, phí của Hội đồng các cấp (QĐ số 175/QĐ-HĐTV-HSX ngày 11/4/2016);

+ QĐ số 192/QĐ-HĐTV-TD ngày 19/4/2016 Sửa đổi QĐ số 34/QĐ-HĐTV-TD về quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng tại Agribank;

+ Quy chế chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá trong Agribank (QĐ số 291/QĐ-HĐTV-HSX ngày 6/6/2016);

+ Quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để XLRR trong hoạt động của Agribank (QĐ 450/QĐ-HĐTV-XLRR);

- Ban hành quy chế hoạt động của kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do Agribank nắm giữ 100% vốn điều lệ (QĐ số 100/QĐ-HĐTV-ĐT ngày 05/6/2015).

- Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ giữa Đảng ủy, Tổng Giám đốc, Công đoàn, Ban kiểm soát nhằm mục đích tăng cường sự phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ, kiểm tra Đảng, kiểm tra Công đoàn, góp phần hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ và mô hình kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo Đề án tái cơ cấu Agribank (QĐ số 107/NHNo-BKS ngày 29/9/2015).

- Ban hành quy định về tổ chức thực hiện các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Agribank và quy định về quản lý thanh khoản trong hệ thống

Agribank; quy định về dịch vụ Internet Banking; xây dựng quy trình hướng dẫn triển khai phòng chống rửa tiền, cụ thể:

+ QĐ số 407/QĐ-HĐTV-DBTK ngày 30/6/2015; QĐ số 1188/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 15/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều QĐ số 407/QĐ-HĐTV-DBTK ngày 30/6/2015;

+ QĐ số 510/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 31/7/2015; QĐ số 1891/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều QĐ 510/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 31/7/2015 Quy định về quản lý thanh khoản.

Các quy định trên đã xây dựng hệ thống các nguyên tắc, phương pháp, quy trình, chính sách nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro thanh khoản và hệ thống các biện pháp xử lý khủng hoảng thanh khoản phù hợp từng thời kỳ hoạt động của Agribank.

- Mô hình tổ chức dần được hoàn thiện theo hướng độc lập giữa bộ phận tham mưu, quyết định trong hoạt động kinh doanh với bộ phận theo dõi, giám sát, xây dựng quy trình, chính sách: bổ sung nhân sự Ủy ban Chính sách để tăng cường công tác nghiên cứu cơ chế chính sách cho hoạt động kinh doanh, xây dựng quy trình quy chế và giám sát việc thực thi chính sách; thành lập và phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của Ban Tiền tệ kho quỹ, Trung tâm vốn, ban Khách hàng lớn, Ban tín dụng, Bộ phận quản lý nợ sau xử lý theo hướng phân định lại chức năng nhiệm vụ của một số đơn vị nghiệp vụ cho phù hợp; Thành lập Ủy ban ALCO và đang hoàn thiện thủ tục để thành lập 03 Hội đồng theo quy định tại Thông tư 13 của NHNN.

- Về hệ thống CNTT quản lý rủi ro: Hệ thống CNTT của Agribank được đánh giá cao về năng lực vận hành và chất lượng thông tin; hệ thống báo cáo tự động đối với từng lĩnh vực hoạt động ngân hàng được xây dựng tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, yêu cầu báo cáo của NHNN. Ban lãnh đạo cũng đã quan tâm đến đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT quản lý rủi ro.

- Thời gian vừa qua Agribank đã từng bước triển khai quản trị rủi ro, Agribank đã thuê Công ty tư vấn E&Y thực hiện tư vấn quản trị rủi ro toàn diện cho Agribank và hoàn thành dự án vào tháng 3/2014. Công ty tư vấn đã đánh giá công tác quản lý rủi ro của Agribank đã được triển khai nhưng còn phân tán, do nhiều đơn vị chức năng đảm nhiệm, như: rủi ro tín dụng do TTPN&XLRR đảm nhiệm, rủi ro hoạt động do Ban KTKSNB đảm nhiệm, rủi ro thanh khoản do Ban KHNV đảm nhiệm,... Các sản phẩm chuyển giao của tư vấn đã được cân nhắc từng bước áp dụng về mô hình tổ chức và nhiều nội dung được lồng ghép trong các quy trình, quy định, phù hợp với điều kiện của Agribank, như: từng bước áp dụng mô hình tổ chức theo 3 tầng bảo vệ (vài trò, chức năng, nhiệm vụ

1006
NGÂN
HÀNG
A PH
NÔNG
VI
ĐI

mm
h

giữa đơn vị tạo ra rủi ro, đơn vị quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ dần được tách bạch và độc lập). Ngoài ra, sau khi có Luật các TCTD mới và NHNN ban hành một số Thông tư (Thông tư 40, Thông tư 41, Thông tư 36 và Thông tư 13,...), Agribank đã thành lập Tổ tư vấn, đề xuất triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của Agribank (Quyết định 1511/QĐ-NHNo-TCTL ngày 20/7/2018) để rà soát toàn bộ các văn bản đang còn hiệu lực; qua rà soát Tổ tư vấn đã có Báo cáo gửi Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên đề xuất kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số quy định để phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Công tác quản lý rủi ro đã được lãnh đạo Agribank quan tâm từ việc sắp xếp lại bộ máy quản trị, điều hành; sắp xếp lại hệ thống giao dịch; tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; bổ sung, thay thế, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình.

- Agribank ban hành đầy đủ các quy trình nội bộ tuân thủ theo yêu cầu và quy định của NHNN: Quy định về tiền gửi tiết kiệm trong hệ thống Agribank (QĐ 797/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17/10/2014, QĐ 105/QĐ-HĐTV-KHNV sửa đổi, bổ sung một số nội dung QĐ 797/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17/10/2014); Quy định phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của Agribank (QĐ 494/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17/6/2014, QĐ 1063/QĐ-HĐTV-KHNV về sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 494/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17/6/2014)...

- Hàng năm, ngay từ đầu năm Hội đồng thành viên đều ban hành các Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện trong năm, như: Năm 2016 ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐTV ngày 07/01/2016; Năm 2017 ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 09/01/2017 và Năm 2018 ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 15/01/2018; nội dung các Nghị quyết đều đưa ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chính trong hoạt động kinh doanh cũng như từng bước nâng cao công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ từ Trụ sở chính đến các Chi nhánh.

5.2. Tại Chi nhánh

Agribank đã ban hành Văn bản hợp nhất số 2058/VBHN-HĐTV-TCTL ngày 31/12/2016 quy định Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh và Phòng giao dịch trong hệ thống, từ văn bản này đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các chi nhánh trực thuộc trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro, như:

a) Về mô hình tổ chức:

Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc Agribank, có con dấu và bảng cân đối kế toán riêng, biển hiệu theo quy định; được thực hiện một số nội dung hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật, NHNN và phân cấp, ủy quyền của Agribank. Chi nhánh loại I là chi nhánh chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Trụ sở chính Agribank; Chi nhánh loại II là Chi nhánh chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của chi nhánh loại I trong một số lĩnh vực cụ thể do Hội đồng thành viên quyết định; Phòng giao dịch Agribank là đơn vị phụ thuộc do một chi nhánh loại I hoặc loại II trực tiếp quản lý, hạch toán báo sổ, có con dấu, biển hiệu theo quy định, có trụ sở trên địa bàn tỉnh, Thành phố nơi đặt Trụ sở chi nhánh quản lý.

b) Về hạng chi nhánh:

Trong hệ thống Agribank có 3 hạng chi nhánh, bao gồm Chi nhánh hạng 1, hạng 2 và hạng 3. Việc xếp hạng chi nhánh được thực hiện định kỳ 3 năm một lần. Hạng chi nhánh thể hiện quy mô, cơ cấu tổ chức hoạt động của chi nhánh, điều kiện xếp hạng và tiêu chí xếp hạng được Hội đồng thành viên quy định cụ thể.

- Về nội dung hoạt động kinh doanh của Chi nhánh hạng I: Chi nhánh hạng I thực hiện một số nghiệp vụ kinh doanh theo quy định của Pháp luật, NHNN và Agribank như: Huy động vốn; Cấp tín dụng trong phạm vi phân cấp phán quyết và phê duyệt của Agribank; mở TK thanh toán cho khách hàng và cung cấp các phương tiện thanh toán, dịch vụ TT trong nước và quốc tế; tham gia các hệ thống thanh toán; Thực hiện dịch vụ quản lý thu chi tiền mặt, tư vấn NH, tài chính,...; cung ứng dịch vụ ngoại hối cho KH trong và ngoài nước; Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến NH, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản; Mua, đầu tư, sở hữu BĐS để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ cho hoạt động kinh doanh,...; Nghiên cứu thị trường, thực hiện công tác quản trị điều hành nội bộ trong phạm vi chi nhánh theo phân cấp, ủy quyền; chỉ đạo, điều hành một số hoạt động của CN loại II, PGD theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên; tổ chức kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền Agribank giao.

- Về nội dung hoạt động kinh doanh của Chi nhánh hạng II: Chi nhánh hạng II thực hiện một số nghiệp vụ kinh doanh theo quy định của Pháp luật, NHNN và Agribank như: Huy động vốn; Cấp tín dụng trong phạm vi phân cấp phán quyết và phê duyệt của Agribank; mở TK thanh toán cho khách hàng và cung cấp các phương tiện thanh toán, dịch vụ TT trong nước và quốc tế; tham gia các hệ thống thanh toán; Thực hiện dịch vụ quản lý thu chi tiền mặt, tư vấn

317
HÀ
NG
AT T
GT V
T N
+ - T

NH, tài chính,...; cung ứng dịch vụ ngoại hối cho KH trong và ngoài nước; Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến NH, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản; Nghiên cứu thị trường, thực hiện công tác quản trị điều hành nội bộ trong phạm vi chi nhánh theo phân cấp, ủy quyền; tổ chức kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền Agribank giao.

- Về nội dung hoạt động kinh doanh của PGD: PGD thực hiện một số nghiệp vụ kinh doanh theo quy định của Pháp luật, NHNN và Agribank, như: Nhận tiền gửi, Cấp tín dụng trong phạm vi phân cấp phán quyết và phê duyệt của Agribank, cung ứng các sản phẩm dịch vụ theo quy định của Agribank, trừ dịch vụ TTQT; Nghiên cứu thị trường, thực hiện công tác quản trị điều hành nội bộ trong phạm vi chi nhánh theo phân cấp, ủy quyền; tổ chức kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền Agribank giao.

c) Về cơ cấu tổ chức hoạt động của Chi nhánh, PGD:

- Tại chi nhánh hạng I có các phòng sau: Phòng KHDN, Phòng KH HSX và cá nhân, Phòng KHNV, Phòng Kết toán và Ngân quỹ, Phòng điện toán, Phòng KTKSNB, Phòng DV Marketing, Phòng Tổng hợp.

- Tại chi nhánh hạng II có các phòng sau: Phòng tín dụng, Phòng KTNQ, Phòng KHNV, Phòng KTKSNB, Phòng DV Marketing, Phòng Tổng hợp.

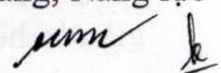
- Tại chi nhánh hạng III có tối đa 4 phòng sau: Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng kế toán Ngân quỹ, Phòng DV Marketing, Phòng tổng hợp.

- Phòng giao dịch có tổ tín dụng và tổ kế toán.

d) Chức năng, nhiệm vụ của các phòng nghiệp vụ tại Chi nhánh

Tại Văn bản hợp nhất 2058/VBHN-HĐTV-TCTL ngày 31/12/2016 của Hội đồng thành viên ban hành cũng có quy định chi tiết, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng phòng nghiệp vụ để hướng dẫn chi nhánh trong hoạt động kinh doanh cũng như quản lý rủi ro tại Chi nhánh; Tổng giám đốc đã ban hành quy trình thực hiện từng mảng nghiệp vụ cụ thể và qua đó để nhận diện, theo dõi, kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh, một số quy trình thực hiện nghiệp vụ như sau:

- Về Tín dụng: Trong quá trình thẩm định, tái thẩm định, giải ngân và quản lý khoản vay thì Người thẩm định/Người tái thẩm định/Người quản lý nợ cho vay/Người kiểm soát nợ cho vay thực hiện nhận dạng rủi ro tín dụng, như: Năng lực pháp lý của khách hàng; Năng lực tài chính của khách hàng; Năng lực



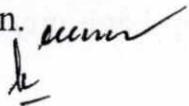
quản lý của khách hàng; Quan hệ tín dụng của khách hàng; TSBĐ của khách hàng,...

+ Quy trình cho vay đối với khách hàng: Từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của KH, Người thẩm định rà soát hồ sơ theo danh mục hồ sơ cho vay, tiến hành thẩm định các điều kiện vay vốn -> Người kiểm soát khoản vay tiến hành kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ vay vốn, đề xuất việc cho vay hay không cho vay -> Thông qua Hội đồng tín dụng (nếu khoản vay theo quy định phải thông qua HĐTD) -> Người quyết định cho vay căn cứ hồ sơ cho vay, báo cáo thẩm định, biên bản họp HĐTD (nếu có) để quyết định cho vay hay không cho vay.

+ Quy trình tái thẩm định đối với một khoản vay: Tại Agribank nơi phê duyệt vượt thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, phân công Người tái thẩm định rà soát tính đầy đủ hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ trình vượt quyền (tại Agribank nơi phê duyệt vượt thẩm quyền có thể thành lập tổ thẩm định để tái thẩm định khoản vay theo yêu cầu của Người phê duyệt cho vay) -> Người kiểm soát khoản vay kiểm soát hồ sơ tái thẩm định khoản vay, đề xuất phê duyệt hay không phê duyệt cho vay -> Người phê duyệt cho vay căn cứ Tờ trình của giám đốc nơi xin phê duyệt vượt thẩm quyền, báo cáo tái thẩm định, biên bản họp HĐTD (nếu có) để quyết định phê duyệt hay không phê duyệt cho vay.

+ Quy trình giải ngân và quản lý nợ cho vay: Người quản lý nợ cho vay căn cứ nội dung và điều kiện phê duyệt/ quyết định cho vay của cấp có thẩm quyền soạn thảo hợp đồng tín dụng trình người kiểm soát khoản vay -> Người kiểm soát khoản vay kiểm soát nội dung và các điều kiện của HĐTD, đối chiếu với nội dung đã được phê duyệt/quyết định cho vay để ký trình người có thẩm quyền ký HĐTD -> Người đại diện có thẩm quyền ký HĐTD xem xét các nội dung trên HĐTD đảm bảo nội dung phù hợp với quyết định cho vay thì cùng khách hàng ký HĐTD -> Sau đó chuyển Người quản lý khoản vay khai báo các nội dung thông tin theo quy định trên hệ thống IPCAS.

+ Quy trình quản lý hồ sơ vay vốn: Đối với hồ sơ tái thẩm định: Người tái thẩm định tập hợp và bàn giao toàn bộ hồ sơ cho vay được cấp có thẩm quyền phê duyệt vượt thẩm quyền cho đơn vị quản lý hồ sơ quản lý và lưu trữ theo quy định; Đối với các khoản cho vay trực tiếp: Sau khi khoản vay được quyết định cho vay, Người thẩm định bàn giao toàn bộ hồ sơ cho người quản lý nợ cho vay quản lý và lưu trữ theo quy định (trường hợp người thẩm định không đồng thời là người quản lý nợ cho vay) -> Người quản lý nợ cho vay bàn giao hồ sơ cho Giao dịch viên.





+ Quy trình Kiểm tra, giám sát sau khi cho vay: Người quản lý nợ cho vay căn cứ kế hoạch, biện pháp kiểm tra, thời điểm kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện kiểm tra một số hoặc toàn bộ đối với việc sử dụng vốn vay của khách hàng; cùng với Người kiểm soát, Người quyết định cho vay kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng. Qua kiểm tra nếu có dấu hiệu phi phạm HĐTD, hợp đồng bảo đảm tiền vay thì lập báo cáo đề xuất xử lý theo quy định.

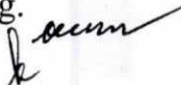
- Về Kế toán - Ngân quỹ: Agribank quy định thống nhất cách thức tổ chức giao dịch với khách hàng tại quầy giao dịch của Agribank, nhằm đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi đến giao dịch với ngân hàng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên tham gia quản lý, xử lý nghiệp vụ trong giao dịch phục vụ với khách hàng; Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của Agribank, một số quy định quy trình như sau:

+ Quy trình giao dịch với khách hàng: Agribank quy định tại nơi giao dịch với khách hàng phải có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, tổ chức giao dịch phải đảm bảo khả năng quản lý, kiểm soát các giao dịch; mọi giao dịch phát sinh theo quy định được thực hiện hạch toán kế toán và thanh toán tại Phòng KTNQ của Chi nhánh/Tổ hoặc bộ phận kế toán tại PGD; Tuân thủ tuyệt đối các quy trình nghiệp vụ trong giao dịch, quy trình cấp phát, quản lý người sử dụng, mật khẩu truy cập, bố trí tối đa 05 giao dịch viên phải có 01 kiểm soát viên để kiểm soát hoạt động của GDV,...

+ Quản lý hạn mức trong giao dịch: Giám đốc thực hiện phân cấp các hạn mức giao dịch khác nhau để phù hợp với năng lực, trình độ của từng GDV; GDV chỉ được thực hiện giao dịch trong hạn mức được giao.

+ Tổ chức bộ máy giao dịch: Phòng KTNQ khi giao dịch với khách hàng phải hạch toán tất cả các giao dịch phát sinh (tiền gửi, cho vay, bảo lãnh, chuyển tiền trong nước, mua bán ngoại tệ,...) trực tiếp xử lý giao dịch liên quan đến thu, chi tiền mặt; các phòng nghiệp vụ khác thì xử lý nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ theo quy định tại các quy trình nghiệp vụ cụ thể, không được thực hiện hạch toán kế toán thu, chi tiền mặt.

+ Công tác kiểm tra, giám sát: Giám đốc các chi nhánh thường xuyên chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các nội dung trong quy định giao dịch với khách hàng của các cán bộ, nhân viên trong đơn vị; Trưởng phòng KTNQ, Trưởng ban TCKT, Kế toán trưởng có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc, TGD, HĐTV trong việc chỉ đạo triển khai tổ chức giao dịch với khách hàng, định kỳ và đột xuất kiểm tra việc chấp hành quy định tổ chức giao dịch với khách hàng trong hệ thống.



- Về công tác hậu kiểm: Quy định thống nhất nội dung, tiêu chí hậu kiểm, phương thức giao nhận hồ sơ hậu kiểm, yêu cầu báo cáo phục vụ cho công tác hậu kiểm, như:

+ Giám đốc Chi nhánh quyết định thành lập bộ phận hậu kiểm thuộc phòng KTNQ, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân/bộ phận tham gia vào quy trình hậu kiểm; quy định việc tổ chức hậu kiểm tại chi nhánh và PGD phù hợp với quy mô, trình độ cán bộ và điều kiện hoạt động kinh doanh.

+ Trách nhiệm của cán bộ làm công tác hậu kiểm: Thực hiện hậu kiểm theo phân công của giám đốc chi nhánh, tuân thủ các nguyên tắc hậu kiểm; phối hợp với giao dịch viên, kiểm soát viên các bộ phận nghiệp vụ liên quan, báo cáo kịp thời các sai sót, các giao dịch bất thường hoặc nghi ngờ có hành vi giao dịch gian lận trong thực hiện giao dịch tại các bộ phận nghiệp vụ với các cấp có thẩm quyền.

+ Quy trình hậu kiểm: Cán bộ làm công tác hậu kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, chứng từ giao dịch từ GDV, kiểm tra đối chiếu giao dịch của từng GDV, kiểm tra tính đầy đủ về số lượng chứng từ, kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ, đối chiếu chứng từ với dữ liệu trên IPCAS,...; trong quá trình hậu kiểm nếu phát hiện sai sót, Hậu kiểm viên phải thông báo và yêu cầu bộ phận nghiệp vụ tìm nguyên nhân, xử lý kịp thời.

5.3. Công tác quản lý rủi ro năm 2018

- Xây dựng và triển khai chiến lược quản trị rủi ro toàn diện phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh của Agribank, Agribank đã thành lập ủy ban Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (QĐ 166/QĐ-HĐTV-TCTL ngày 07/3/2017) có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng giám đốc trong việc giám sát, quản lý tổng thể các khoản mục tài sản nợ trên bảng cân đối kế toán nhằm tối đa hóa lợi nhuận và đạt các mục tiêu kinh doanh trong phạm vi rủi ro được chấp nhận từng thời kỳ, tuân thủ các quy định về tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Agribank. Giám sát rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro thị trường của Agribank.

- Thực hiện đề án chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2016 - 2020, Agribank đã thành lập 8 Ban giải pháp, trong đó có Ban triển khai giải pháp quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp; Agribank đã xây dựng phương án triển khai, thành lập ban chỉ đạo, tổ giúp việc triển khai thực hiện Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; thành lập Tổ tư vấn triển khai văn bản quy phạm pháp luật (QĐ số 1511/QĐ-NHNo-TCTL ngày 20/7/2018) thực hiện rà soát và đề xuất triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong đó có 02 văn bản liên quan đến quản trị rủi ro là Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN).

- Về hoàn thiện quy trình, quy chế cho vay và chính sách quản lý rủi ro tín dụng: Với quan điểm chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng thành viên, Ban chỉ đạo xử lý nợ đã phân công Thành viên HĐQT, Ban điều hành theo dõi, chỉ đạo chi nhánh xử lý nợ theo Quyết định 208/QĐ-HĐTV-BCĐ ngày 07/3/2018, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo xử lý nợ đã thể hiện vai trò ngày càng quan trọng và đã đạt được hiệu quả rất lớn trong việc chỉ đạo, giám sát chi nhánh thực hiện các biện pháp xử lý nợ, thu hồi nợ đã xử lý rủi ro nhằm giảm nợ xấu, tăng thu nhập và từng bước ổn định tình hình hoạt động kinh doanh; tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành một số quyết định mới, quyết định sửa đổi, bổ sung về cơ chế tín dụng như quy định về bảo lãnh, quy định cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng là người cư trú, hướng dẫn cho vay hỗ trợ nhà, cho vay Bất động sản, quy định phân cấp quyết định cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro,... theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của Agribank.

+ Về công tác thông tin và phòng ngừa rủi ro tín dụng: Agribank thường xuyên có các văn bản chỉ đạo đến chi nhánh về việc cập nhật thông tin khách hàng, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào của thông tin khách hàng để phục vụ công tác quản lý, chấm điểm xếp hạng khách hàng; Thực hiện tốt quy định về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN; Định kỳ 10 ngày, hàng tháng cảnh báo nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu để các chi nhánh kịp thời xử lý, giảm thiểu nợ xấu phát sinh; định kỳ quý cung cấp thông tin cảnh cáo nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu, phân tích thông tin liên quan đến các khách hàng có dư nợ lớn, chấm điểm, xếp hạng chưa chính xác, khách hàng vay liên chi nhánh, cảnh báo đối với một số khách hàng có tiềm ẩn rủi ro cao; thu thập và cập nhật kịp thời các thông tin về nhóm nợ cao hơn tại TCTD khác theo thông báo của CIC để các Chi nhánh phối hợp với các TCTD khác và khách hàng xử lý nợ, giảm nợ xấu.

+ Triển khai đầy đủ các giải pháp để thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN; chỉnh sửa, khắc phục kịp thời những sai sót và kiến nghị của kiểm toán, cơ quan Thanh tra giám NHNN và các Đoàn kiểm tra, Kiểm toán nội bộ liên quan đến việc phân loại nhóm nợ; thường xuyên rà soát tài sản bảo đảm, giá trị thực tế trên sổ sách và giá trị trên hệ thống, tính toán giá trị khấu trừ của TSBĐ để tính toán chính xác số liệu trích lập dự phòng; theo dõi, kiểm tra biến động số trích lập dự phòng toàn hệ thống để chỉ đạo chi nhánh trích lập dự phòng theo phương án đã được NHNN chấp thuận. Việc phân loại nợ cơ bản đã đáp ứng yêu cầu theo quy định của NHNN.

+ Công cụ quản lý rủi ro và công tác xử lý rủi ro tín dụng: Kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh chi nhánh thực hiện nghiêm túc quy định về XLRR, đảm bảo hồ sơ XLRR chặt chẽ, đúng quy định. Thường xuyên rà soát hồ sơ cho vay, hồ

sơ xử lý nợ đối với các khoản nợ xấu, thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng và hỗ trợ chi nhánh đẩy nhanh thời gian thực hiện xử lý rủi ro đối với các khoản vay đủ điều kiện theo quy định. Đã tiến hành rà soát, nâng cấp hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ. Agribank đã tiếp cận phương pháp luận để xây dựng một số công cụ giám sát rủi ro tín dụng như tính toán xác suất khách hàng không trả được nợ (PD), tổng dư nợ tại thời điểm khách hàng phát sinh khả năng không trả được nợ (EAD) và tổn thất ước tính khi khách hàng không trả được nợ (LGD), phương pháp luận về nâng cấp hệ thống XHTDNB để nghiên cứu, tiếp tục nâng cấp hệ thống XHTDNB.

- Hệ thống quy trình, quy định nội bộ cho các hoạt động nghiệp vụ: Việc bố trí các đơn vị, bộ phận, các quầy giao dịch của Agribank được kiểm soát chặt chẽ hơn, phân rõ chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong quá trình kiểm soát, giao dịch với khách hàng; đồng thời cũng đã quy định cụ thể hạn mức phán quyết theo từng địa bàn kinh doanh để hạn chế rủi ro.

- Việc ban hành và triển khai áp dụng Quy chế kiểm soát 102/QĐ-HĐTV-KTNB đã phát huy cả về nhận thức của cán bộ lãnh đạo cho đến nhân viên tác nghiệp; hiệu quả trong công tác kiểm soát, phát hiện vụ việc vi phạm đã được nâng cao, các vụ việc gian lận hầu hết được phát hiện qua công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ. Đặc biệt, đối với các vụ việc vi phạm về tiền gửi, các hành vi vi phạm đều đã được cảnh báo nên hầu hết các chi nhánh đã làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát giao dịch, kịp thời phát hiện các vi phạm và khắc phục.

- Về quản trị điều hành: Agribank thường xuyên rà soát, đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách về quản trị điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đã ban hành Quy chế quản trị điều hành nội bộ (QĐ 799/QĐ-HĐTV-UBNS) quy định những nội dung cơ bản về Quản trị điều hành, các mối quan hệ đảm bảo Agribank hoạt động thông suốt, phân định rõ cơ quan Trụ sở chính (TSC) và người đứng đầu cơ quan TSC. Rà soát và ban hành mới đồng loạt quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị tại TSC, nhằm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo giữa các đơn vị; Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch theo hướng sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy của chi nhánh loại I, loại II phù hợp với quy mô và kết quả hoạt động của từng đơn vị; quy chế sử dụng 2 con dấu trong hệ thống Agribank; quy chế làm việc của TSC,...

1006
NG
NÔNG
VÀ PH
NỘI
VI
ĐI

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	01/CT-NHNN	10/01/2018	Chỉ thị về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2018
2	04/CT-NHNN	02/8/2018	Chỉ thị tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành Ngân hàng trong 6 tháng cuối năm 2018
3	05/CT-NHNN	17/9/2018	Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu
4	1079/NHNN-CSTT	13/02/2018	Tăng trưởng tín dụng năm 2018
5	390/NHNN-TTGSNH	16/02/2018	Đồng ý về chủ trương đề nghị được bổ sung vốn điều lệ cho Agribank AMC thêm 170 tỷ đồng nhằm tăng cường khả năng xử lý nợ xấu
6	2004/QĐ-NHNN	12/10/2018	Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động ALCII

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY:

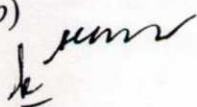
1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

Theo quy định tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Agribank, HĐQT ít nhất phải họp mỗi quý một lần. Năm 2018, Hội đồng thành viên đã tiến hành họp 14 kỳ đều có sự tham gia đầy đủ của Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT, ban hành nhiều Nghị quyết trong đó có một số Nghị quyết quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Agribank.

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)



TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	14	0		100%
2	Ông Phạm Đức Ân	Phó Chủ tịch HĐQT	14	0		100%
3	Ông Tiết Văn Thành	Thành viên HĐQT kiêm TGD	14	0		100%
4	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên HĐQT	14	0		100%
5	Ông Phạm Hoàng Đức	Thành viên HĐQT	14	0		100%
6	Ông Hồ Văn Sơn	Thành viên HĐQT	14	0		100%
7	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT	14	0		100%
8	Ông Nguyễn Việt Mạnh	Thành viên HĐQT	14	0		100%
9	Ông Nguyễn Đăng Hồng	Thành viên HĐQT	2	12	Nghỉ hưu từ 1/3/2018	100%
10	Ông Nguyễn Ngọc	Thành viên HĐQT	4	10	Nghỉ hưu từ 1/5/2018	100%
11	Ông Đặng Văn Quang	Thành viên HĐQT	7	7	Nghỉ hưu từ 1/7/2018	100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc đối với Tổng Giám đốc

- Theo quy định tại Điều lệ Agribank, Tổng giám đốc có nghĩa vụ tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên. Định kỳ hàng tháng, Hội đồng thành viên (thông qua Ban Thư ký Hội đồng thành viên) theo dõi, giám sát tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc tổ chức thực hiện.

- Định kỳ tối thiểu 3 tháng 1 lần tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, kết quả triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT phụ trách một số lĩnh vực hoạt động của Agribank, theo đó các TVHĐTV thường xuyên đôn đốc, theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các công việc, yêu cầu báo cáo hoạt động điều hành của Tổng giám đốc theo lĩnh vực được phân công.

- Cuối năm, Hội đồng thành viên tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan trong năm, có hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật theo kết quả thực hiện.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên:

[Signature]

BIỂU SỐ 4
THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số NQ	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐTV	15/1/2018	Nghị quyết Hội đồng thành viên về triển khai Phương án tái cơ cấu Agribank giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018
2	26/NQ-HĐTV	06/3/2018	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ III năm 2018 về kế hoạch triển khai các công việc cho cổ phần hóa Agribank và Phương án sử dụng đất của Agribank sau khi cổ phần hóa
3	57/NQ-HĐTV	08/5/2018	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ IV năm 2018 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 226/QĐ-HĐTV-TD ngày 09/3/2017 về Quy chế cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Agribank và một số quy chế liên quan đến công tác tín dụng
4	59/NQ-HĐTV	08/5/2018	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ IV năm 2018 phần đầu tư nội ngành
5	112/NQ-HĐTV	09/8/2018	Nghị quyết kỳ họp HĐQT lần thứ VIII năm 2018 về triển khai Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và sửa đổi, bổ sung một số quy định nội bộ của Agribank

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

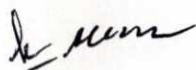
1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật các TCTD; Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Điều lệ Agribank; Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát số 491/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 3 năm 2014; Chương trình công tác xây dựng hàng năm được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Agribank trong việc quản trị, điều hành Agribank;

- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu Agribank và Hội đồng thành viên;

- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Agribank;



- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Agribank khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Agribank;

- Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Agribank;

- Xây dựng chương trình công tác hàng năm trình chủ sở hữu phê duyệt và thực hiện theo chương trình công tác đã được phê duyệt;

- Xây dựng, ban hành, sửa đổi bổ sung các quy định nội bộ của Ban kiểm soát;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018

BIỂU SỐ 5 THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1.	01/BC- BKS	09/01/2018	Báo cáo các vấn đề phát sinh trong quý IV năm 2017 gửi CQTTGS NH
2.	03/BC-BKS	30/01/2018	Báo cáo kết quả công tác của Ban kiểm soát năm 2017.
3.	05/BC-BKS	04/02/2016	Chương trình công tác của Ban Kiểm soát năm 2018
4.	06/BC-BKS.m	12/02/2018	Báo cáo giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017
5.	57/BC-BKS.m	20/7/2018	Báo cáo giám sát kết quả hoạt động của Agribank 6 tháng đầu năm 2018
6.	142/BC-BKS	6/8/2018	Về kết quả giám sát trực tiếp đợt 1/2018
7.	257/BC-BKS	10/12/2018	Về kết quả giám sát trực tiếp đợt 2/2018
8.	08/BC-BKS	12/02/2018	Báo cáo KTNB thường niên năm 2017

Handwritten signature

